

Số: *513* /TB-ĐHSPTDTHN

Hà Nội, ngày *15* tháng *8* năm *2024*

THÔNG BÁO

**V/v góp ý cho Dự thảo báo cáo rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi;
Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TDTT
Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030**

Kính gửi: Các đơn vị phòng, khoa, trung tâm

Thực hiện Kế hoạch về việc rà soát Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030, Ban Rà soát đã tiến hành các bước rà soát theo quy trình. Hiện tại đã thực hiện xây dựng xong Dự thảo báo cáo rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030.

Để đảm bảo phát huy trí tuệ của toàn Trường trong việc đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ và xây dựng hoạch định chỉ tiêu trong giai đoạn tiếp theo, đề nghị các đơn vị tải Dự thảo báo cáo được đăng tải tại Website Trường để tổ chức họp cho thành viên đơn vị mình đóng góp ý kiến cho Dự thảo.

Nội dung góp ý gửi văn bản (theo mẫu) về phòng HCTH và địa chỉ Email: mtu.tdh@moet.edu.vn trước ngày 30/8/2024.

Đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm Thông báo này, trường hợp nhất trí với Dự thảo cũng phải gửi văn bản để làm căn cứ cho việc thống nhất chương trình hành động. Mọi thông tin cần trao đổi, liên hệ trực tiếp với ông Nguyễn Minh Tư - Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Quyết



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Đơn vị:

Số:/.....

V/v góp ý cho Dự thảo báo cáo rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Ban rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Nhà trường

Thực hiện thông báo của Nhà trường, về việc góp ý cho Dự thảo báo cáo rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đơn vị đã tiến hành họp đơn vị để lấy ý kiến đóng góp của các thành viên về nội dung Dự thảo báo cáo. Sau khi thống nhất, đơn vị xin đóng góp ý kiến như sau

1. Nhất trí với bản Dự thảo báo cáo.
2. Đề nghị bổ sung..... (nếu có).

.....
Trên đây là đóng góp ý kiến của đơn vị.....cho Dự thảo báo cáo rà soát Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu đơn vị./.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

.....



Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Số: /BC-ĐHSPTĐTTHN

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v rà soát tình hình thực hiện **Sứ mạng tầm nhìn, Giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030**

PHẦN THỨ NHẤT BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

1. Bối cảnh quốc tế, khu vực

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển nhanh tác động đến các hoạt động của Nhà trường, nhất là cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi nếu không thay đổi tư duy để nhận thức về hợp tác quốc tế, không nắm bắt và tận dụng tốt thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 thì rất khó khăn trong phát triển và khó khẳng định vị trí của mình.

2. Bối cảnh trong nước

a) Cơ hội

- Đảng Nhà nước quan tâm, ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích. Đặc biệt, sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã tạo sự thống nhất có tính hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực giáo dục đại học phát triển.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt khi tham gia cộng đồng ASEAN thì thị trường lao động cạnh tranh quyết liệt hơn, đòi hỏi người lao động phải có chuyên môn, kỹ năng nghề nhất định mới hy vọng có được việc làm và thu nhập ổn định. Nhận thức của xã hội về học nghề đã có nhiều chuyển biến tích cực qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục.

- Sự quan tâm, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan hữu quan ở địa phương đối với nhà trường.

- Kinh tế - xã hội của đất nước đang trên đà tăng trưởng và phát triển, nhất là sự phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao (TĐTT).

- Nhu cầu của xã hội về hoạt động TĐTT, các sản phẩm nghiên cứu ứng dụng, về nguồn nhân lực có trình độ cao, kỹ năng giỏi trong hoạt động TĐTT ngày càng tăng và đa dạng.

- Nhu cầu của người học muốn được đào tạo theo các chương trình chất lượng cao, trong nước ra trường có thể làm việc và đáp ứng ngay nhu cầu của xã hội ngày càng tăng.

- Mối liên kết giữa trường đại học với địa phương và doanh nghiệp có xu hướng tăng.

b) Thách thức

- Thị trường lao động biến động và phát triển; đào tạo chưa gắn với nhu cầu và đáp ứng được yêu cầu của xã hội dẫn tới tỷ lệ sinh viên ra trường không có việc làm cao đòi hỏi trách nhiệm xã hội và năng lực nghiên cứu phát triển của trường đại học ngày càng cao.

- Cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng gia tăng đặc biệt là sự cạnh tranh giữa các trường đại học mới thành lập với các trường có “bề dày” và “thương hiệu”. Do một thời gian dài, việc nâng cấp và mở mới các trường đại học dẫn đến hệ thống các trường sư phạm phân bố dàn trải, nguồn lực bị phân tán; Một số trường sư phạm có các khoa đào tạo thực hiện nhiệm vụ trùng với nhiệm vụ chủ chốt của trường gây nên sự chòng chẹo, ảnh hưởng trực tiếp việc thu hút sinh viên. Bên cạnh đó thách thức về nguy cơ không thu hút được giảng viên giỏi, bởi dưới tác động của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa, nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao đang chảy mạnh từ các nước đang phát triển sang các nước công nghiệp phát triển. Ở trong nước, xu hướng đó đang xảy ra theo hướng từ các trường đại học đóng trên địa bàn khó khăn sang các trường đại học ở các thành phố lớn, sang các doanh nghiệp, đặc biệt đối với đội ngũ giảng viên trong các lĩnh vực công nghệ cao và ngành kinh tế mũi nhọn. ... Xu thế học nghề tăng lên, học đại học giảm đi. Nhiều doanh nghiệp lớn thu hút người lao động không cần qua đào tạo.

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong khi chi phí dành cho đào tạo thấp. Mâu thuẫn giữa mong muốn mở rộng, phát triển, lớn mạnh, nâng tầm của Nhà trường với điều kiện cho phép, đáp ứng nhu cầu học đại học của xã hội, khả năng về nhân lực, vật lực của Nhà trường, của địa phương.

- Đứng trước cánh cửa hội nhập kinh tế quốc tế, yêu cầu đổi mới về mọi mặt để tồn tại và phát triển, đặc biệt là Trường phải thực hiện đổi mới hoạt động theo cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo định hướng của Đảng và Nhà nước trong điều kiện chưa có cơ chế, chính sách, hướng dẫn cụ thể thực hiện quyền tự chủ.

- Áp lực từ việc mở mới mã ngành đáp ứng nhu cầu xã hội, kinh phí đầu tư trang thiết bị cho giảng dạy rất lớn, yêu cầu tự chủ trong hoạt động, ngân sách nhà nước cấp ngày càng hạn hẹp, việc hợp tác với doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ chế chính sách ràng buộc,... là những thách thức không nhỏ cho Nhà trường trong quá trình phát triển.

- Đại dịch COVID-19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục, đào tạo nói chung, đến Nhà trường nói riêng.

I. Việc quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền

Ngay sau khi Hội đồng trường Ban hành sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi; triết lý giáo dục, tại Quyết định số 16/QĐ-ĐHSPTDTHN-HĐT, ngày 26/10/2020; Chiến lược phát triển Trường Đại học sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 tại Quyết định số 24/QĐ-ĐHSPTDTHN-HĐT, ngày 16/10/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Đảng ủy nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng trong toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động, người học trong nhà trường. Năm 2021 ban hành Nghị quyết chuyên đề số 40-NQ/ĐU tập trung tuyên truyền triển khai quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, gắn với tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và hành động, nhiệm vụ giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Năm 2022 ban hành Nghị quyết chuyên đề số 384-NQ/ĐU về tập trung tuyên truyền triển khai quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng năm 2022, gắn với hành động, nhiệm vụ giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội.

Để chuyển tải, phổ biến những nội dung quan trọng nhằm tác động tới cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình giáo dục trong nhà trường theo hướng phát triển con người toàn diện, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành kế hoạch chương trình hành động và truyền thông Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục, giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, tầm

nhìn 2030; Thông báo về việc giải thích Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Đồng thời triển khai bằng nhiều hình thức linh động phù hợp, đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhà trường, bám sát tình hình thực tế. Đặc biệt chú trọng tới công tác tổ chức hội nghị cho viên chức, sĩ quan, người lao động trong toàn trường quán triệt dung nghị quyết.

Hàng năm đơn vị truyền thông đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ tuyên truyền tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục được thể hiện trong kế hoạch truyền thông... Chính vì thế viên chức, sĩ quan, người lao động đều ý thức, trách nhiệm cao đối với thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ VỀ THÀNH TỰU, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG

I. Về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục

1. Đảm bảo đáp ứng sự hài lòng của các bên có liên quan về sứ mạng, tầm nhìn

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường lần đầu tiên được tuyên bố tại Quyết định số 868/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 05/12/2014. Năm 2019 Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 415/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Năm 2020 sau khi tiếp thu ý kiến khuyến nghị đoàn chuyên gia đánh giá cơ sở giáo dục, Nhà trường tiếp tục tập trung rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung và công bố tại Quyết định số 16/QĐ-ĐHSPTDTHN-HĐT, ngày 26/10/2020.

Trong quá trình xây dựng có sự tham gia của các bên liên quan và sự đồng nhất trong toàn trường về mục tiêu, lý do tồn tại, vị trí trong các ngành, đồng thời chỉ ra mục tiêu một cách rõ ràng, dễ hiểu; thể hiện tham vọng của nhà trường và kiên định với các giá trị.

Nội dung của sứ mạng, tầm nhìn được xây dựng, điều chỉnh dựa trên Sứ mạng, tầm nhìn năm 2014, năm 2029 và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện theo định hướng chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học, đảm bảo sự hài lòng của các bên có liên quan. Cụ thể đảm bảo thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước như: Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Luật thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 về phát triển khoa học và công nghệ; Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường; Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đối với Nhà trường, nội dung sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục đảm bảo đáp ứng cho việc hoạch định chủ trương, chính sách, việc cụ thể hóa từng mục tiêu,

nhiệm vụ; phát huy nội lực bên trong, giúp cho Nhà trường có sự đổi mới rõ rệt, chuyển từ trường đào tạo đơn ngành (giáo dục thể chất) sang đào tạo đa ngành (giáo dục thể chất; huấn luyện thể thao; giáo dục quốc phòng và an ninh); các thành tố khác đều được truyền tải vào các hoạt động, nhất là mục tiêu của chương trình đào tạo; công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế luôn phản ánh được sứ mạng và tầm nhìn của trường. .. tạo thành trụ cột vững chắc trong giá trị tinh thần của Nhà trường, đảm bảo đúng với giá trị công bố.

* Hạn chế

- Đối với nội dung sứ mạng chưa mở rộng phạm vi nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo hướng đa ngành. Cụ thể hiện tại sứ mạng mới chỉ đề cập đến “nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về giáo dục thể chất, thể dục thể thao”. Trong khi đó Nhà trường đã đào tạo ở mã ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Đối với tầm nhìn: về nội dung “đào tạo tài năng thể thao” chưa có nội dung được truyền tải vào các hoạt động.

2. Về giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường

a) Đối với giá trị cốt lõi

- Nội dung: “Chất lượng - Mô phạm - Sáng tạo - Phát triển”

Nội dung được xây dựng dựa trên nền tảng của trường đại học có bề dày truyền thống hơn 60 năm xây dựng và phát triển, gắn với đặc thù ngành nghề đào tạo của trường nhằm hệ thống hóa cho mọi hoạt động và cụ thể hóa mục tiêu:

+ **Chất lượng:** Là vấn đề then chốt, có ý nghĩa sống còn và là mối quan tâm được Nhà trường đặt lên vị trí hàng đầu - yếu tố cốt lõi làm nên thương hiệu của Nhà trường chính là chất lượng gắn liền với hiệu quả tối ưu trong mọi hoạt động và trên mọi phương diện.

+ **Mô phạm:** Yếu tố mang tính đặc trưng của nghề sư phạm được Nhà trường đưa lên giữ vai trò là sự chuẩn mực, là thước đo về nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực giáo dục của mỗi giảng viên, sinh viên của Trường trong quá trình đào tạo và hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

+ **Sáng tạo:** Được Nhà trường xác định giữ vị trí vai trò thiết yếu trong quá trình tạo cơ hội để sinh viên phát huy tư duy sáng tạo trong dạy, học và nghiên cứu nhằm giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, tạo ra những giá trị mới phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

+ **Phát triển:** Được nhà trường xác định là kết quả của quá trình thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất.

* **Hạn chế:** Giá trị cốt lõi chưa thể hiện được đặc trưng về ngành nghề chính của Nhà trường là giáo dục thể chất.

b) Về triết lý giáo dục

- Quan điểm triết lý: “Cùng nhau kiến tạo cơ hội - Creating opportunities together” được Nhà trường xác định giáo dục đại học là nơi con người phát triển năng lực, tri thức và các kỹ năng cũng như phẩm chất cần thiết cho cuộc sống trong thế giới hiện đại. Tuy nhiên, các yếu tố này không tự nhiên đến, mà chúng cùng phải được chung sức xây dựng và phát triển. Do vậy, triết lý cùng nhau kiến tạo cơ hội để phát triển năng lực, tri thức hay các phẩm chất khác phải là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạt động của Nhà trường. Mọi người đến Trường đều có trách nhiệm cùng nhau tạo cơ hội để cùng phát triển. Đó là sự tạo dựng môi trường giáo dục trách nhiệm-khẳng định nhà trường là nơi kiến tạo tri thức và chịu trách nhiệm trước xã hội, cùng với các chính sách giáo dục đa dạng giúp người học trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, toàn diện cả về trí tuệ và nhân cách, có khát vọng vươn lên; khẳng định thương hiệu Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội trên nền tảng giá trị cốt lõi hướng tới “Chất lượng - Mô phạm - Sáng tạo - Phát triển”.

- Vì vậy mọi người đến Trường đều có trách nhiệm cùng nhau tạo môi trường giáo dục: Lấy người học làm trung tâm; kiến tạo tri thức; giúp cho người học có kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp vững vàng, tạo hành trang cho tương lai sau khi học tập, góp phần tạo ra nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Quá trình thực hiện truyền tải

Những thành tố "Cùng nhau kiến tạo cơ hội" đã được truyền tải vào chương trình đào tạo; Mục tiêu của chương trình đào tạo phản ánh được triết lý giáo dục; các công bố chuẩn đầu ra cũng đã tương thích với mục tiêu của chương trình đào tạo.

***Hạn chế:** Sự truyền tải triết lý vào chương trình đào tạo; mục tiêu của chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra; thiết kế chương trình còn hạn chế.

3. Đánh giá chung về sự truyền tải sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của trường đại học vào các hoạt động nhà trường

Sứ mạng tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của nhà trường đã được cụ thể trong mọi hoạt động của nhà trường góp phần tạo dựng nên các giá trị văn hoá của Nhà trường, vì vậy trong giai đoạn từ 2020 đến nay đã khẳng định:

Thứ nhất: Đã cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học về TDTT, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thứ hai: Khẳng định vị trí quan trọng trong lĩnh vực về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng và an ninh trên bản đồ giáo dục đại học của Việt Nam, từng bước ghi dấu danh tiếng học thuật trên thế giới, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục duy trì và phát huy những thành quả hơn 63 năm qua; chính thức hướng đến hình thành trường đại học đa ngành và bền vững trên chặng đường phát triển mới... thông qua những mục tiêu đã đạt được.

- Về công tác đào tạo: Đảm bảo thực hiện được trên 80% mục tiêu đề ra. Đặc biệt thành tựu chung nhất là Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ở trình độ Thạc sĩ Giáo dục học năm 2013; đào tạo trình độ tiến sĩ Giáo dục học năm 2020; mở mã ngành đào tạo Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2022; mở mã ngành Huấn luyện thể thao năm 2023.

- Về công tác khoa học công nghệ: được thành lập Tạp chí khoa học Giáo dục thể chất năm 2021, Tạp chí được Hội đồng giáo sư nhà nước đưa vào danh mục tính điểm năm 2023...

- Về công tác hợp tác quốc tế: Được đẩy mạnh và tiếp tục đi vào chiều sâu với, ký kết được nhiều chương trình thỏa thuận, nhất là tiếp tục tăng cường hợp tác với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong việc đào tạo giáo viên giáo dục thể chất.

- Về đảm bảo chất lượng: Đạt chuẩn cơ sở giáo dục năm 2020. Hiện tiếp tục đang thực hiện đánh giá 02 chương trình đào tạo.

- Về về nguồn nhân lực: Đảm bảo cơ cấu đội ngũ hợp lý.

- Về tài chính: Thực hiện tự chủ trên 40%

- Về cơ sở vật chất: Được tăng cường với nhiều hạng mục được đầu tư, sử chữa..

- Về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng: Được tăng cường với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa.

Nhà trường đã và đang nhận được sự ủng hộ cao từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp các ngành cũng như của xã hội. Tập thể viên chức, sĩ quan, người lao động Nhà trường đoàn kết nhất trí, cùng nhau quyết tâm vượt qua khó khăn hiện tại và phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra. Những yếu tố này là một cơ sở tốt để tin tưởng tính khả thi của chiến lược phát triển trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2020-2025, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước.

5. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức thực hiện về tuyên truyền chưa tạo lan tỏa trong xã hội. Nguyên nhân do thời điểm triển khai giai đoạn phải do phải trực tiếp đối diện với dịch Covid-19.
- Việc xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần chưa thực sự truyền tải được những thành tố sứ mạng tầm nhìn, triết lý giáo dục.

II. Đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030

1. Về thực hiện mục tiêu tự chủ học thuật chuyên môn

1.1. Đánh giá kết quả đạt được

Thực hiện tự chủ và tự chịu trách nhiệm về học thuật và hoạt động chuyên môn¹ Nhà trường đã tiến hành triển khai:

+ Đối với công tác tuyển sinh: Nhà trường thực hiện đào tạo theo chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, vì thế việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh được Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định theo chỉ tiêu được giao hằng năm. Từ năm 2023 Nhà trường tiến hành mở ngành đào tạo Huấn luyện thể thao, căn cứ điều kiện thực tế, năng lực của trường, Nhà trường xác định tuyển sinh ngành Huấn luyện thể thao.

+ Đối với tự chủ mở ngành đào tạo: Từ năm 2023 trường tự chủ mở 01 ngành huấn luyện thể thao.

+ Đối với liên kết đào tạo với nước ngoài: Trường tiếp tục kết nối liên kết với các trường đại học trên quốc tế (Trung Quốc; Ba Lan; Ấn độ; Thái Lan; Lào; Đài Loan; Nga; Anh; Đức). Trung bình mỗi năm số lượng đoàn ra 06; Số lượng đoàn vào 04.

+ Đối với hoạt động khoa học công nghệ để phục vụ cộng đồng: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của trường được nghiệm thu trong 10 năm trên 200 đề tài. Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước. Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 142/148 ≈ 95.95%. Tỷ số sách đã được xuất bản trên cán bộ cơ hữu: 4/148 ≈ 2.7%. Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 88/148 ≈ 59.46%. Tỷ số bài báo cáo trên cán bộ cơ hữu: 66/148 ≈ 44.59%.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc thực hiện mục tiêu mở trường phổ thông năng khiếu chưa hoàn thành; chưa hoàn thành chương trình đào tạo chuyên sâu về Y học thể thao. Nguyên nhân do thời điểm triển khai Thủ tướng Chính chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn (Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông).

2. Về thực hiện mục tiêu đổi mới chương trình đào tạo

2.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhà trường đã tiến hành đổi mới đồng bộ, toàn diện các thành tố của quá trình giáo dục, đào tạo; “Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có chất lượng, hiệu quả khâu đột phá đổi mới chương trình, nội dung gắn với đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học”. Kết quả về phát triển chương trình đào tạo hiện nay so với năm 2013, 100% chương trình đào tạo thực hiện theo hình thức tín chỉ, Nhà trường đã xây dựng và phát triển được 07 chương trình đào tạo bao gồm đào tạo cử nhân giáo dục thể chất hệ đại học chính quy; chương trình

1 . Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập Giáo dục và Đào tạo.)

đào tạo cử nhân giáo dục thể chất hệ đào tạo chính quy vừa học vừa làm; Chương trình đào tạo cử nhân giáo dục thể chất hệ liên thông vừa học vừa làm từ cao đẳng; chương trình đào tạo cử nhân giáo dục thể chất hệ liên thông vừa học vừa làm từ trung cấp; Chương trình đào tạo cử nhân giáo dục quốc phòng và an ninh; Chương trình đào tạo thạc sĩ giáo dục học; Chương trình đào tạo tiến sĩ giáo dục học.

Nghiên cứu, biên soạn mới, chỉnh sửa bổ sung nâng cấp hàng chục giáo trình, tài liệu dạy học, tham khảo phù hợp với mục tiêu, chương trình đào tạo từng đối tượng, mang tính đặc thù của ngành TĐTT.

Điểm đột phá đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng của Trường là đã chuyển từ giảng dạy niên chế sang tín chỉ; chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên; công khai nội dung các chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử; công khai chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; có công cụ, phương pháp đánh giá đảm bảo lượng hóa được các tiêu chí của chuẩn đầu ra đã cam kết; tổ chức và quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với toàn bộ các chương trình đào tạo...

2.2. Tồn tại, hạn chế

Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên chưa sát với đối tượng, chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp dạy học truyền thống với hiện đại.

2.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Một số giảng viên chưa thích ứng với phương pháp dạy học tích cực; chưa chủ động tự học tập, tự nghiên cứu, v.v.

3. Về thực hiện mục tiêu đổi mới quy chế đào tạo

3.1. Đánh giá kết quả đạt được

Quán triệt, thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XI) của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; thời gian qua, công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường có nhiều đổi mới tích cực, đồng bộ, toàn diện, thu được một số thành tựu quan trọng, đẩy mạnh áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của người học, coi trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Nội dung, chương trình, quy trình đào tạo bảo đảm liên thông, từng bước phù hợp với đặc điểm hoạt động của ngành TĐTT. Từ năm 2013 đến nay quy chế đào tạo của Trường được rà soát sửa đổi 5 lần. Những thay đổi lớn trong quy chế đào tạo của Nhà trường là hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực của người học, trong đó trọng tâm đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của người học, nâng cao kỹ năng thực hành. Gắn kết các đơn vị TĐTT với Nhà trường, cập nhật thực tiễn công tác phòng trào TĐTT; tăng cường đầu tư, phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning), khai thác thế mạnh thư viện điện tử, học liệu số... tiến tới xây dựng đại học 4.0 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ở bất kỳ đâu, bất kỳ thời gian nào; đồng thời góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng trong tiếp cận, tiếp thu tri thức trong xã hội hiện nay.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc rà soát, bổ sung quy chế đào tạo còn bị chậm. Chưa tổ chức cho sinh viên đăng ký giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

4. Về thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá

4.1. Đánh giá kết quả đạt được về đổi mới trong công tác tuyển sinh

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng, từ năm 2015 Nhà trường cùng các trường đại học, cao đẳng trong cả nước

triển khai đổi mới công tác tuyển sinh theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia, kỳ thi THPT quốc gia. Căn cứ theo Thông tư, Nhà trường xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh theo hướng kết hợp thi tuyển môn Năng khiếu Thể dục thể thao tại Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Với sự đầu tư, đổi mới công tác tuyển sinh, Nhà trường đạt được nhiều kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh dự thi, đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác, nâng cao chất lượng tuyển chọn đầu vào. Đặc biệt trong năm 2023 Trường có 1.300 thí sinh đăng ký dự thi, số thí sinh dự thi là trên 800 thí sinh, được đánh giá là năm có số thí sinh đông nhất.

4.2. Đánh giá kết quả đạt được về đổi mới trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đổi mới các quy định trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được Nhà trường đổi mới mạnh mẽ, chuyển mạnh từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực; đánh giá kỹ năng riêng lẻ sang kỹ năng tổng hợp và đánh giá năng lực tư duy sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, năng lực thực tiễn và thái độ của sinh viên. Nhà trường tập trung vào giải pháp chủ yếu chú trọng phát huy vai trò cấp ủy, tổ chức đảng, viên chức quản lý các cấp, thường xuyên sâu sát, nắm chắc tình hình để xác định nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân, tổ chức. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc đổi mới phương thức đánh giá kết quả sinh viên; chú trọng xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến gắn với thực hiện Cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”; đổi mới đánh giá kết quả học tập đồng bộ với đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phát triển năng lực sinh viên. Đồng thời chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, phát huy vai trò đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục trong đổi mới đánh giá kết quả học tập... Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm về kinh nghiệm, nội dung, hình thức, phương pháp đánh giá năng lực học viên; hướng dẫn học viên đổi mới phương pháp học, tham gia vào quá trình đánh giá, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong quá trình học tập. Cùng với đó đơn vị đào tạo và khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo chủ động tham mưu cho Ban giám hiệu chỉ đạo chặt chẽ hoạt động đổi mới đánh giá kết quả học tập; kịp thời ban hành kế hoạch và giải quyết những vấn đề nảy sinh, phối hợp chặt chẽ với các khoa hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ nội dung, hình thức, phương pháp đánh giá năng lực cho các đối tượng sinh viên.

- Kết quả nổi so với trước năm 2020: Nhà trường có nhiều sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập và thi đấu TDTT trong và ngoài nước. Trong đó có 15 sinh viên được tặng giải thưởng “Sao tháng Giêng”; 02 sinh viên đạt huy chương Vàng môn Thể dục nghệ thuật cấp quốc tế; hàng chục sinh viên đạt huy chương Vàng, bạc đồng tại Sea Games.. nhiều sinh viên được mời vào đội tuyển Việt Nam tham gia giải thể thao sinh viên Châu Á đạt thành tích xuất sắc.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do chỉ tiêu được giao đào tạo ngành giáo dục thể chất mỗi năm một giảm, nên chưa đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của thí sinh, nhiều thí sinh là VĐV có tố chất TDTT tốt, có đóng góp công hiến cho nền TDTT nước nhà nhưng do chỉ tiêu ít nên không có cơ hội học tập.

Một bộ phận thí sinh gặp khó khăn trong đăng ký các nguyện vọng, do một số thí sinh vùng núi, vùng sâu, vùng xa việc tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến việc đăng ký các nguyện vọng bị hạn chế.

5. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

5.1. Đánh giá kết quả đạt được về đổi mới các loại hình đào tạo

Việc thực hiện triết lý giáo dục “ Cùng nhau kiến tạo cơ hội” và nhằm thực hiện chủ trương về giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, Nhà trường đã tập trung

đổi mới quy định về học liên thông, vừa làm vừa học trong giáo dục đại học nhằm hướng đến học tập suốt đời và xây dựng xã hội học

Nhà trường đã tập trung đổi mới quy định về học liên thông, vừa làm vừa học trong giáo dục đại học nhằm hướng đến học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Ban hành và định và định kỳ rà soát điều chỉnh, cập nhật (25 quy chế, quy định)² để đảm bảo phù hợp với thực tiễn của xã hội và yêu cầu nhiệm vụ của trường

- Kết quả nổi bật trong thực hiện các quy định mới về học liên thông, vừa làm vừa học trong giáo dục đại học: Nhà trường liên kết đào tạo giáo viên GDTC trình độ đại học cho các tỉnh miền núi phía bắc, trung du và các tỉnh miền trung được trên 2000 giáo viên, giúp các địa phương nhanh chóng giải quyết được về thiếu giáo viên thể dục hiện nay, nhất là đối với các tỉnh miền núi.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6. Mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

6.1. Đánh giá kết quả đạt được công tác đảm bảo chất lượng

Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học được quy định tại Khoản 26 Điều 1 Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018, (có hiệu lực 01/07/2019), theo đó: Bảo đảm chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Từ quan điểm đó, Đảng ủy, HĐT, Ban giám hiệu đã quan tâm ban hành chủ trương về bảo đảm

2. Quyết định số 119/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 04/4/2016 ban hành chương trình chuyển đổi kiến thức trình độ Đại học ngành GDTC cho đối tượng có bằng tốt nghiệp các ngành đào tạo khác; Quyết định 177/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 16/05/2016 quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học ngành GDTC Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội; Quyết định số 314b/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/05/2014 thời gian đào tạo liên thông ĐH (hệ VLVH) ngành GDTC; Quyết định số 344/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 02/06/2017 ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ Cao đẳng lên trình độ Đại học (hệ chính quy) ngành GDTC; Quyết định số ký hiệu 150/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/04/2017 ban hành chương trình giáo dục đại học, ngành Giáo dục thể chất, trình độ đại học (hệ VLVH); Quyết định số 331a/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 02/07/2018 ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ VLVH Trường Đại học Sư phạm TDTT HN theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 183a/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 27/04/2018 ban hành chương trình đào tạo từ liên thông trình độ Cao đẳng lên trình độ Đại học (hệ chính quy) ngành GDTC theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 184a/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 17/04/2018 ban hành Chương trình bổ sung kiến thức trình độ Cao đẳng ngành GDTC cho đối tượng đào tạo liên thông trình độ ĐH hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, tốt nghiệp Cao đẳng ngành Thể dục-Sinh, Thể dục-Đoàn Đới, Thể dục – GDTC; Quyết định số 85a/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 20/03/2018 ban hành quy định về xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo; QĐ số 989 QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 24/12/2018 về việc ban hành quy định liên kết đào tạo trình độ đại học hình thức VLVH của trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội Quyết định số 989/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 24/12/2018 vv ban hành quy định liên kết đào tạo trình độ ĐH hình thức VLVH năm 2018; Quy định số 226/QĐ-ĐHSPTDTHN-ĐT ngày 01/08/2015 về việc tổ chức kỳ thi phụ và học lại thi lại đối sinh viên hệ chính quy; Quyết định số 150/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 18/04/2016 ban hành chương trình giáo dục đại học ngành GDTC, trình độ ĐH (hệ chính quy); Quyết định số 281/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 14/07/0020 ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành GDTC, theo hệ thống tín chỉ Quyết định số 53/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 28/01/2016 vv ban hành chuẩn đầu ra ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội; Quyết định số 234/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 28/06/2016 ban hành đề cương môn học trình độ đại học; Quyết định số 503a/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 02/08/2019 ban hành kèm quy định về công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội; Quyết định ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội; Quyết định về việc ban hành quy định công tác đào tạo của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội; QĐ sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều tại quy định ngày 02/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội ban hành quy định về công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quyết định về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội; Quyết định sửa đổi, bổ sung thay thế một số điều tại Quy định số 270/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội ban hành về công tác đào tạo trực tuyến; Quyết định số 428 QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 09/07/2022 ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành GDQP&AN của Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội; Quy định số 428/QĐ-ĐHSPTDTHN, ngày 09/07/2022 chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ ĐH ngành Giáo dục QP&AN; Quyết định số 397/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày ban hành 08/07/2022 ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành GDTC của Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội

chất lượng giáo dục đại học. Đây cũng là căn cứ để nhà trường triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm chất lượng đào tạo của nhà trường kết quả đạt được như:

Nhà trường đã xây dựng được hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đại học bao gồm hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và hệ thống bảo đảm chất lượng bên ngoài thông qua cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Trong đó, nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng từ tháng 6/2020. Ngay sau khi được công nhận chuẩn cơ sở giáo dục, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến theo khuyến nghị của đoàn Đánh giá ngoài, góp phần cải tiến liên tục các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

Nhà trường tổ chức quán triệt triển khai quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó quy định chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Hiện nay, trường đang đào tạo 03 chuyên ngành đại học, đó là ngành Giáo dục thể chất, ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh, ngành Huấn luyện thể thao. Trong quá trình hình thành và phát triển ngành Giáo dục thể chất là ngành truyền thống của nhà trường. Trong những năm gần đây, nhà trường tiến hành phát triển chương trình đào tạo ngành giáo dục thể chất, nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong giai đoạn gần đây nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung chương trình đào tạo ngành giáo dục thể chất năm 2020 (QĐ số 28/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 14/7/2020) và năm 2022 (QĐ số 297/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 08/7/2022). Như vậy, thấy rằng nhà trường tiến hành rà soát chương trình đào tạo đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặc biệt nhằm cập nhật, bổ sung điều chỉnh nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá 02 chương trình đào tạo là: Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành giáo dục thể chất (Kế hoạch số 256/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 10/5/2024); tự đánh giá chương trình đào tạo ngành giáo dục học (Kế hoạch số 255/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 10/5/2024).

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Trong quá trình triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, một số nội dung triển khai còn chậm. Việc xây dựng hệ thống quy trình nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động chưa kịp thời. Đây là hạn chế trong việc hoàn thiện đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường.

b) Nguyên nhân

- Chưa tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để lãnh đạo, viên chức, người học trong Nhà trường nhận thức đầy đủ về công tác ĐBCL tạo sự đồng thuận xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường.

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa có sự quan tâm sát sao và chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng kế hoạch, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ công tác ĐBCL; chủ động huy động các nguồn lực cần thiết để thực hiện hoạt động ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng tại đơn vị.

- Mạng lưới ĐBCL tại các đơn vị, khoa, trung tâm trong Nhà trường hoạt động chưa hiệu quả; các viên chức kiêm nhiệm phụ trách công tác ĐBCL tại đơn vị chưa phát huy được khả năng làm công tác ĐBCL tại đơn vị mình quản lý.

- Nhà trường đã có đầu tư nguồn lực tài chính hỗ trợ các hoạt động ĐBCL nhưng vẫn còn hạn chế, đặc biệt là đối với các chương trình đào tạo chưa được KĐCL; chưa có chính

sách đầu tư thỏa đáng cho các hoạt động hậu kiểm định, phát huy tối đa hiệu quả và ý nghĩa của công tác kiểm định chất lượng; chưa đầy mạnh, tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác ĐBCL giữa các trường đại học trong nước đồng thời tăng cường tính liên thông liên kết trong lĩnh vực ĐBCL.

7. Công tác thanh tra nội bộ

7.1. Đánh giá kết quả đạt được về tổ chức thanh tra nội bộ

Nhà trường đã chỉ đạo, tập trung thực hiện công tác thanh tra theo đúng Thông tư số 51/2012/TT- BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện quyền tự chủ, thực hiện quy định về dân chủ; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, hoạt động liên kết đào tạo, đào tạo ngoài trụ sở chính theo tinh thần Nghị quyết 63/2018/QH14, việc đảm bảo các điều kiện mở và duy trì ngành đào tạo, việc đào tạo trình độ thạc sĩ, việc thực hiện đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Hàng năm căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường ban hành kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; là căn cứ để các đơn vị trong Nhà trường triển khai, tổ chức thực hiện. Những nội dung trọng tâm gồm:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thanh tra đến toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động, người học trong Nhà trường. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, đội ngũ viên chức, sĩ quan, người lao động trong trường đối với công tác thanh tra. Từ đó tạo sự đồng thuận, cộng tác, tuân thủ, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự làm công tác thanh tra. Đảm bảo đội ngũ cán bộ thanh tra ổn định; sắp xếp, bố trí hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo các vị trí việc làm tối thiểu theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

- Đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra: Xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng tinh giản (số lượng, nội dung, quy mô tổ chức) nhưng có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; không thanh tra toàn diện nhà trường và hoạt động sư phạm nhà giáo; có thể thanh tra, kiểm tra nhiều nội dung tại một đơn vị hoặc thanh tra một số nội dung tại nhiều đơn vị. Nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra căn cứ nhiệm vụ của từng đơn vị, trong đó tập trung vào những nội dung trọng tâm các hoạt động của Trường³, đồng thời kịp thời tiến hành thanh tra đột xuất khi cần thiết; tổ chức thanh tra, kiểm tra đúng quy trình quy định, kết luận rõ ràng; thực hiện công khai kết luận thanh tra... Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra. Bên cạnh đó Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và lãng phí⁴;

3 . Việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, quản lý giáo dục; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện quy chế chuyên môn; thu chi tài chính; việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà trường và tổ chức dạy học...; tuyển sinh, thanh tra công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác quản lý khoa học, công tác tổ chức cán bộ, thanh tra thực hiện chương trình đào tạo, quản lý sơ của các khoa... nhất là thanh tra thi có nhiều đổi mới, tập trung thanh tra trong các quy trình: công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, nhập học của thí sinh đảm bảo đúng với sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường...

4 . Tại Quyết định số 17/QĐ-ĐHSPTDTTHN;

xây dựng Chương trình hành động của Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ và Kế hoạch Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 69 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Đánh giá kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan cấp trên đối với đơn vị: Năm 2022, thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTr ngày 27/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra hành chính Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra và kết luận⁵, đánh giá những mặt, ưu, nhược và chỉ ra một số hạn chế, tồn tại. Đến nay các tồn tại đã được Nhà trường tập trung khắc phục.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Chế độ chính sách hiện nay cho đội ngũ viên chức làm công tác thanh tra nội bộ của nhà trường còn hạn chế, chưa tương xứng với mức độ phức tạp và đặc thù của thanh tra tại cơ sở.

Chưa có quy định chế độ chính sách cụ thể và phải được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động thanh tra nội bộ, đối với viên chức thực hiện công tác thanh tra nội bộ.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Chưa chỉnh sửa bổ sung kịp thời những hạn chế, bất cập trong Thông tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp.

8. Mục tiêu công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ

8.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhằm tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ, Nhà trường đã ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Các văn bản được thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế của Trường⁶.

Trong giai đoạn Nhà trường đã triển khai trên 10 đề tài cấp Bộ; hơn 200 bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế, tăng vượt bậc so với giai đoạn trước. Ngoài ra đã tiến hành xây dựng kế hoạch biên soạn giáo trình đảm bảo chuẩn bị tốt cho công tác đón bắt đổi mới chương trình đào tạo sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên được quan tâm đẩy mạnh khẳng định bằng những sản phẩm các đề tài tham gia các giải NCKH khối TĐTT toàn quốc đều đạt

5. Kết luận số 22/KL-TTr ngày 21/4/2023 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra hành chính Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội..

6. Quyết định số 347/QĐ-ĐHSPTĐTTHN ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cơ sở. Quyết định số 535/QĐ-ĐHSPTĐTTHN ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc ban hành quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Quyết định số 537/QĐ-ĐHSPTĐTTHN ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc đăng ký biên soạn, thẩm định và phát hành giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo của Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Quyết định số 48/QĐ-ĐHSPTĐTTHN ngày 12/01/2021 của Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ - Sở hữu trí tuệ của Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Quyết định số 440/QĐ-ĐHSPTĐTTHN ngày 17/9/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội năm 2020.

nhieu giải cao, giữ vững danh hiệu là một trong các đơn vị tham gia tích cực các hoạt động NCKH của sinh viên khối TĐTT toàn quốc.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Số lượng đề tài NCKH cấp cơ sở chưa đảm bảo theo mục tiêu đề ra; công bố báo cáo khoa học trên tạp chí uy tín thế giới còn ít. Nhà trường chưa có sản phẩm nào được công nhận sở hữu trí tuệ.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Do kinh phí đầu tư cho NCKH còn thấp; đặc thù ngành nghề về hoạt động TĐTT nên một số giảng viên chưa đầu tư nhiều về thời gian cho công tác NCKH. Cơ chế khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ còn chưa đủ mạnh để kích thích đội ngũ GV tham gia nghiên cứu.

9. Mục tiêu về đổi mới hội nhập quốc tế

9.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhà trường đã xây dựng được môi liên kết thường xuyên với các trường thuộc khối TĐTT các nước để trao đổi chuyên gia sang giảng dạy. Đặc biệt từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện với 05 cơ sở giáo dục ngoài nước trong đó có hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; ký các văn bản thỏa thuận với nước ngoài: trình tự, thủ tục, hồ sơ, danh mục các văn bản, thỏa thuận với nước ngoài như:

- Liên minh Phát triển Văn hóa Thể thao ASEAN -Trung Quốc Liên minh giáo dục nghệ thuật con đường tơ lụa trên biển (2021).
- Dự án Đối tác Giáo dục Anh-Trung Quốc-BRI (Việt Nam/Indonesia) (2020).
- Hiệp định Hợp tác - Học viện TĐTT Vũ Hán, Trung Quốc (2018 - 2023).
- Hiệp định Hợp tác - Cao đẳng TĐTT Quảng Tây, Trung Quốc (2018, 2022).
- Tổ chức thành công hội thảo quốc tế “Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0” (10/2021).
- Tổ chức thành công chương trình Tọa đàm về công tác đào tạo Lưu học sinh Lào ngành TĐTT (4/2022).

Bên cạnh đó để thực hiện chương trình trao đổi sinh viên với cơ sở giáo dục nước ngoài, Trường tổ chức các đoàn VĐV sinh viên thi đấu.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc cử đoàn đi công tác nước ngoài để trao đổi học thuật chuyên môn còn ít, do nguồn kinh phí có hạn. Năng lực về ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh của giảng viên còn hạn chế, nên trong giao tiếp, trao đổi với các đoàn công tác nước ngoài đến làm việc chưa thật sự đi vào chiều sâu.

10. Về phát triển nguồn nhân lực

10.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhà trường đã cụ thể hóa mục tiêu chiến lược trong công tác phát triển đội ngũ. Đến nay Trường có 225 viên chức, sĩ quan và người lao động. Gồm 150 giảng viên (chiếm tỷ lệ 66,7%); 75 viên chức hành chính (chiếm tỷ lệ 33,%). Trong đó có 03 PGS. 24 Tiến sĩ; 100% giảng viên đạt chuẩn trình độ ThS, 04 giảng viên cao cấp; gần 100 giảng viên chính chính.

Nhìn chung, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, với cơ cấu ngày càng hợp lý; trong đó, chất lượng của đội ngũ nhà giáo và CBQLGD đã góp phần quyết định thành quả của sự nghiệp giáo dục trong những năm qua của Nhà trường

Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ), Nhà

trường thực hiện đảm bảo đạt 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra kể cả chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động.

Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ), Nhà trường đã thực hiện mục tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ cho khoảng 10% giảng viên, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, trong đó 7% giảng viên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài; 100% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ trở lên.

10.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do nguồn kinh phí thấp nên chưa có chính sách nổi bật để thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao về Trường công tác.

Mức thu nhập đối với viên chức, người lao động còn ở mức thấp hơn so với mặt bằng chung, nên một bộ phận giảng viên chưa tâm huyết, trách nhiệm với công việc; một bộ phận chuyên nghề...

11. Về mục tiêu tài chính

11.1. Đánh giá kết quả đạt được

Mặc dù Nhà trường là cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguồn thu chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, tuy vậy với tinh thần chủ động trong việc huy động nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển; giai đoạn 2013-2023, Trường đã đổi mới chính sách cơ chế, tài chính, thực hiện huy động nguồn lực, tận dụng các cơ sở vật chất dôi dư để xây dựng đề án trình Bộ cho phép triển khai có nguồn thu đảm bảo đúng quy định và phục vụ lại cho công tác đào tạo của Trường.

Nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển giáo dục đào tạo, Nhà trường đã tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi để khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp... Tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm hỗ trợ đầu tư cho công tác giáo dục, đào tạo, đến nay đã thực hiện một số công trình xã hội hóa được đưa vào sử dụng có hiệu quả cao như: công trình đài phun nước; đường đi nội bộ; hệ thống cây xanh trong khuôn viên Nhà trường... đem lại diện mạo mới cho Nhà trường thêm kang trang, hiện đại.

Về định kỳ kiểm toán được Nhà trường thực hiện đúng với quy định. Căn cứ các văn bản quy định của nhà nước về tự chủ đối với cơ sở giáo dục đại học, Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản để tổ chức triển khai⁷. Cơ chế quản lý tài chính của Trường được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và theo thực tế phát sinh⁸. Về công tác tự kiểm tra tài chính được Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước⁹. Về kiểm toán nội bộ Nhà trường chưa đủ điều kiện thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, tuy nhiên, từ năm 2019 Trường đã chủ động ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính với Công ty

7. Quyết định số 253/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 29/06/2020 thành lập Hội đồng sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2020-2021; Quyết định số 440/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 17/9/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Nghị quyết số 44/NQ-HĐT ngày 14/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tài chính của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Kế hoạch chỉnh sửa QCCTNB năm 2021 số 120 ngày 01/04/2021.

8. Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội theo QĐ số 440/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 17/9/2020; Quy chế tài chính Trường Đại học Sư phạm TDTT HN theo Nghị định số 44/NQ-HĐT ngày 14/10/2021.

9. Quyết định số 253/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 20/04/2021 về việc thành lập tổ tự kiểm tra tài chính năm 2020. Biên bản làm việc của tổ tự kiểm tra tài chính năm 2020 ngày 22/04/2021. Quyết định số 252/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/04/2022 về việc thành lập tổ tự kiểm tra tài chính năm 2021.

TNHH kiểm toán Châu Á¹⁰.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được Nhà trường đặc biệt quan tâm, đến nay các công trình, hạng mục phòng học, thư viện, thiết bị dạy học¹¹ của Nhà trường đảm bảo đáp ứng đòi hỏi căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo.

11.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số hạng mục công trình do nhiều năm sử dụng chưa có kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, nên đang trong tình trạng xuống cấp cần được Nhà nước hỗ trợ đầu tư.

12. Về mục tiêu cơ sở vật chất

12.1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công. Các tài sản công của Trường đều được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định¹²; để phục vụ hoạt động đào tạo, quản lý Nhà trường đã tiến hành

- Cải tạo, nâng cấp đường đi nội bộ (trục chính giai đoạn 2).
- Cải tạo nâng cấp nhà tập thể dự thành nhà đa năng.
- Cải tạo phòng 106 thành hội trường A.
- Cải tạo lại một số phòng có diện tích nhỏ thành phòng họp A, C...
- Cải tạo lại mặt sân quần vợt; sân bóng rổ, bóng chuyền; trang bị đầy đủ thiết bị phòng học, sân bãi dụng cụ theo quy mô đào tạo.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước.
- Sửa chữa, nâng cấp ký túc xá sinh viên.
- Cải tạo cảnh quan, môi trường.
- Hoàn thành quy hoạch khu B (khu tập thể gia đình nội trú)...
- Đặc biệt được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Dự án chuyển đổi số trang bị: Trang thiết bị Hội trường A, Phòng họp trực tuyến (Phòng họp C); hệ thống máy chủ; hệ thống máy tính 02 phòng học, ngoại ngữ và phần mềm quản lý toàn bộ hệ thống của nhà trường.
- Ngoài ra mua sắm thêm máy móc thiết bị như máy vi tính, điều hoà nhiệt độ, máy chiếu với tổng giá trị hàng trăm triệu đồng.
- Hiện tại tiếp tục được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt triển khai Dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng với mức đầu tư trên 40 tỷ.

11.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số sân tập luyện sau nhiều năm đã xuống cấp như được chạy sân Điền kinh; các phòng ở KTX sinh viên chưa được nâng cấp một các toàn diện mà mới triển khai nâng cấp từng phần, do nguồn ngân sách hàng năm giảm.

13. Mục tiêu công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

13.1. Đánh giá kết quả đạt được

10 . Báo cáo kiểm toán theo niên độ tài chính đến ngày 31/12/2020 của Công ty TNHH kiểm toán Châu Á ngày 27/4/2021. Báo cáo kiểm toán theo niên độ tài chính đến ngày 31/12/2021 của Công ty TNHH kiểm toán Châu Á ngày 20/6/2022.

11. Bể bơi 10 đường bơi, có khán đài, nhà điều hành, phòng lý thuyết; Ga ra ô tô; Giảng đường 4 tầng; Giảng đường D2; Hạ tầng kỹ thuật nhà thí nghiệm thể chất; Hạ tầng kỹ thuật phục vụ KTX 5 tầng và nhà ở GV; Hàng rào quanh trường; Hàng rào quanh trường + nội bộ; Hệ thống 05 sân bóng chuyền (mới); Hệ thống thoát nước; Ký túc xá 3 tầng C6; Ký túc xá 5 tầng - TTQP C7; Ký túc xá 3 tầng C1; Ký túc xá sinh viên C2; Ký túc xá sinh viên C3; Ký túc xá sinh viên C4; Ký túc xá sinh viên C5; Ký túc xá 5 tầng - TTQP C8; Ký túc xá 5 tầng - TTQP C9; Mở rộng sân vận động; Nâng cấp sân điền kinh tổng hợp và cải tạo nền sân; Nhà ăn đơn nguyên 1; Nhà ăn đơn nguyên 2; Nhà cán bộ giáo viên TTQP; Nhà điều hành trung tâm; Nhà học - Văn Phòng TTQP (giảng đường 5 tầng); Nhà luyện tập thi đấu đa năng; Nhà máy cấp nước sạch; Nhà tập thể thao; Nhà thí nghiệm thể chất; Nhà thư viện; Hệ thống 5 sân bóng chuyền; Sân bóng đá cỏ nhân tạo (KT: 95mx65m); Sân bóng ném; Sân Bóng đá (KT: 95mx65m); Sân bóng rổ 1; Sân bóng rổ 2; 2 Sân cầu lông; Sân điền kinh; Trạm bơm số 1; Trạm bơm số 2; Sân đường, vỉa hè, rãnh, trạm bơm... phục vụ công trình nhà học, văn phòng TTQP; Sân quần vợt 1; Sân quần vợt 2; Thi công xây dựng hàng rào bảo vệ sân điền kinh; Trạm điện 750KVA; Trạm Y tế; Hội trường A (nằm trong diện tích giảng đường 4 tầng).

12 Đối với tài sản dôi dư, không sử dụng hết công suất, Nhà trường đã tiến hành lập đề án cho thuê tài sản trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nhằm mục đích tạo thêm nguồn thu cho Trường. Đề án sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt đều được nhà trường tiến hành các thủ tục cho thuê công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể đối với hoạt động Kết nối phục vụ cộng đồng. Hoạt động kết nối cộng đồng được triển khai đồng bộ ở các đơn vị, ban hành “Kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng giai đoạn 2020-2025”

- Hoạt động Kết nối phục vụ cộng đồng được Nhà trường triển khai rộng rãi trong toàn thể viên chức, sĩ quan, người lao động và người học với nhiều nội dung, hình thức phong phú và đa dạng, tạo sự gắn kết giữa viên chức, sĩ quan, người lao động và người học, đồng thời tạo sự gắn kết giữa Nhà trường với cộng đồng, địa phương. Đi kèm với kế hoạch, Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra đối với các hoạt động Kết nối phục vụ cộng đồng.

Kết quả ngoài việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn nhà trường đã tăng cường kết nối với các công ty, doanh nghiệp và trung tâm nghiên cứu. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay Nhà trường đã phối hợp với nhiều trung tâm TĐTT (Up Fitness&Yoga triển khai đào tạo huấn luyện viên Gym fitness tại trung tâm Up Fitness&Yoga.... Tạo điều kiện cho sinh viên năm cuối, sinh viên các khóa năm thứ hai, thứ ba có cơ hội được học tập, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp phục vụ cho việc sau khi ra trường. Tổ chức các hoạt động: tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên, gặp gỡ giữa sinh viên với các nhà tuyển dụng, các trung tâm fitness, yoga, gym,... nhằm tạo điều kiện cho sinh viên làm thêm, thực hành nghề sau mỗi giờ học. Qua hoạt động, hàng trăm sinh viên đã được hỗ trợ, giới thiệu việc làm sau khi ra trường.

Đồng thời tổ chức các hoạt động tư vấn cho các cơ quan, đơn vị, đoàn thể về tập luyện TĐTT, trung bình mỗi năm tổ chức từ 01-02 buổi tuyên truyền nâng cao sức khỏe cho cộng đồng thông qua tổ chức Ngày chạy được mở rộng quy mô trong khu vực huyện Chương Mỹ, thu hút hàng nghìn người đến từ: Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội; Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trường THPT Trần Đại Nghĩa; Công ty Cổ phần ABS Việt Nam; Trung tâm SUMARU; Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Tây tham gia. Bên cạnh đó đăng cai tổ chức hội thảo tháng hành động về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó bạo lực trong lĩnh vực giáo dục; đăng cai các giải thi đấu TĐTT trung bình từ 4-7 giải thi đấu mỗi năm; Tham gia 03 chương trình “Tâm vóc Việt” Đài truyền hình Việt Nam hướng dẫn cho cộng đồng lợi ích tác dụng tập luyện TĐTT. Trao tặng hàng trăm đầu sách cho trường Trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa phục vụ cho việc dạy và học. Kết nối với các Trung tâm TĐTT trong việc đào tạo nguồn VĐV quốc gia; trong đợt cử đoàn đi thực hành, thực tập sự phạm tại các trường cơ sở, địa phương, giảng viên và sinh viên nhà trường đã tham gia cùng với cán bộ, giáo viên, học sinh và nhân dân địa phương trong hoạt động văn nghệ thể thao, gắn kết thêm tình cảm tốt đẹp giữa nhà trường và nơi sinh viên đến thực tập. ... đã tuyên truyền về hoạt động lĩnh vực ngành nghề, về tình yêu quê hương, đất nước và nâng cao giá trị truyền thống....

Đặc biệt trong giai đoạn thực hiện chiến lược, do phải đối diện với dịch Covid-19, nên thực hiện chung tay phòng chống Covid-19 Nhà trường đã dành toàn bộ khu ký túc xá nhà trường làm khu cách ly y tế tập trung; tổ chức các hoạt động quyên góp hàng trăm triệu đồng, cùng các trang thiết bị, khẩu trang cho tuyến đầu chống dịch. Ngoài ra Công đoàn Trường đã tổ chức nhiều hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tương trợ nhau trong công tác, giúp đỡ nhau khi khó khăn; tổ chức các đợt quyên góp trong viên chức, sĩ quan, người lao động, người học hỗ trợ 45 triệu đồng tới đồng bào miền Trung; 5 triệu đồng hỗ trợ chương trình “Xuân yêu thương” do Ủy Ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ thực hiện; 3 triệu cho học sinh Trường tiểu học xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ bị ung thư máu; trao 12 triệu đồng cho 3 nhà giáo, viên chức người lao động của Trường bị mắc bệnh hiểm nghèo, trao 11 triệu đồng cho 10 nhà giáo, viên chức người lao động có hoàn

cảnh khó khăn, thuộc Công đoàn Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội; trao 3 triệu đồng từ nguồn kinh phí Quỹ “Mái ấm công đoàn” cho 10 nhà giáo, viên chức người lao động của Nhà trường không may mắc bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn; trao 60 triệu đồng ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống Covid-19; Tổ chức hoạt động tri ân gia đình chính sách nhân ngày 27/7, trao hơn 30 suất quà; tổ chức 03 đợt “chung tay hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân Bắc Giang... Triển khai cuộc vận động quyên góp mỗi viên chức, người lao động ủng hộ 1 ngày lương cho chương trình “Máy tính cho em”....

11.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Sự phối hợp giữa các đơn vị (Khoa, đơn vị, ...) trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo Kết nối phục vụ cộng đồng chưa thật sự chặt chẽ và đồng bộ.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, một số đề tài bị chậm muộn, một số hoạt động hợp tác quốc tế có yếu tố nước ngoài bị hoãn lại.

- Giảng viên khối lý luận chưa tổ chức được hiệu quả tư vấn tâm lý học đường cho sinh viên, cũng như việc hỗ trợ hỗ trợ sinh viên học tập.

- Giảng viên khối thực hành chưa tận dụng, khai thác được thế mạnh của ngành nghề để phục vụ xã hội.

PHẦN THỨ BA ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tồn tại, hạn chế

Ngành nghề đào tạo giáo viên nói chung, với giáo dục thể chất nói riêng chưa thực sự liên thông giữa các trình độ đào tạo và các phương thức giáo dục so với yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Quản lý giáo dục và đào tạo còn chưa theo kịp với xu thế phát triển chung của thế giới, nhất là trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn nhiều bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết với nghề.

2. Nguyên nhân

Ngân sách Nhà nước cấp mỗi năm một giảm, ảnh hưởng tới các hoạt động chung của trường.

Trường nằm trong khối sư phạm thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo chỉ tiêu tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, nhưng chỉ tiêu mỗi năm đều xu hướng giảm dần.

Tác động của cơ chế thị trường ảnh hưởng tới tâm tư, nguyện vọng của viên chức. Lương và các chính sách khác là một trong những yếu tố chính tạo động lực cống hiến và đổi mới giáo dục của đội ngũ nhà giáo nhưng thực tế hiện mức lương đối với viên chức của Trường đang nằm trong mức thu nhập thấp.

Đại dịch COVID-19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục, đào tạo nói chung, đến Nhà trường nói riêng.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

Việc thực hiện tự chủ đối với Nhà trường còn nhiều vướng mắc, do nguồn kinh phí của Trường còn hạn hẹp, chủ yếu dành để chi trả cho nhân sự, chi tăng cường điều kiện dạy và học chiếm tỷ trọng thấp khó có điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, tự chủ về quản lý tài sản công, quản lý đầu tư công và khai thác, sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước còn chưa thuận lợi.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Nhà trường rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, muốn thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo phải có sự quan tâm, đầu tư, chăm lo, chung tay, vào cuộc và đồng thuận của toàn xã hội, sự phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể trong đó các cơ sở giáo dục phải nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao.

Thứ hai, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành là yếu tố quan trọng trong việc ổn định, giữ vững kỷ cương, nền nếp trường, lớp học và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Các cơ sở giáo dục cần tích cực và chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phải sát thực tế và mang tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm với những giải pháp cụ thể, có tính đột phá, sáng tạo; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ, hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thứ ba, đội ngũ là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục; phải xây dựng được đội ngũ nhà giáo và CBQL đủ về số lượng, có năng lực và trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề. Đặc biệt, phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người đứng đầu phải gương mẫu, thường xuyên học tập để nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất, có khả năng quy tụ và lãnh đạo tập thể hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ tư, phải thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giữ vững và duy trì trật tự, kỷ cương, nền nếp các hoạt động giáo dục, phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực; xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao trong đơn vị, khơi dậy khả năng và thế mạnh của từng cá nhân để tạo sự đồng thuận và sức mạnh chung hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ năm, phải triển khai có hiệu quả việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua sâu rộng trong viên chức, sĩ quan, người lao động, người học Nhà trường; làm tốt công tác khen thưởng để động viên kịp thời và tạo động lực phấn đấu cho viên chức, sĩ quan, người lao động, người học Nhà trường thúc đẩy các hoạt động dạy và học trong các nhà trường.

PHẦN THỨ TƯ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi; triết lý giáo dục

Căn cứ vào sự đáp ứng sự hài lòng của các bên có liên quan và sự truyền tải vào các hoạt động nhà trường, đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Về sứ mạng

Đề nghị bổ sung cụm từ: “nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về giáo dục thể chất, thể dục thể thao, *giáo dục quốc phòng và an ninh*”.

Lý do: Nhà trường đã đào tạo ở mã ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Về tầm nhìn: Đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “đào tạo tài năng thể thao”

Lý do: Nhà trường chưa thực hiện mở trường phổ thông năng khiếu để ươm mầm tài năng thể thao.

3. Về giá trị cốt lõi

Đề nghị thay từ “sáng tạo” thành từ “*thể chất*”

Lý do: Để đảm bảo gắn với tính đặc thù về ngành nghề đào tạo chính của Trường

4. Về Triết lý giáo dục

Đề nghị giữ nguyên

II. Về mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030

1. Đối với mục tiêu chung

Đề nghị tiếp tục tập trung đẩy mạnh các hoạt động theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHSPTDTTHN-HĐT, ngày 16/10/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội; xây dựng trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội vững mạnh toàn

diện, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà trường, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện tốt việc đổi mới mục tiêu, chương trình, phương pháp dạy - học; tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ có uy tín về giáo dục thể chất, TDTT; đến năm 2030 trở thành trường đa ngành, có uy tín về đào tạo giáo dục thể chất, thể dục thể thao; giáo dục quốc phòng và an ninh; chăm sóc sức khỏe; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng..

2. Về mục tiêu cụ thể

a) Công tác đào tạo:

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

+ Đẩy mạnh việc mở mã ngành khác theo nhu cầu xã hội (năm 2025 mở thêm 01 mã ngành mới).

+ Mở trường phổ thông năng khiếu đưa vào giai đoạn tiếp theo.

b) Công tác khoa học công nghệ

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

- Triển khai đề tài cấp cơ sở từ 10-15 đề tài

- Đăng ký 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ.

c) Công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra.

d) Công tác đảm bảo chất lượng

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục giai đoạn tiếp theo nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường.

- Bảo đảm việc rà soát chương trình đào tạo đặc biệt hai ngành đào tạo Huấn luyện thể thao và Giáo dục quốc phòng và An ninh theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

e) Công tác phát triển đội ngũ

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

- Giảng viên có học vị tiến sĩ chiếm tỷ lệ 17%

- 100% viên chức quản lý đạt chuẩn theo vị trí.

g) Công tác nguồn lực tài chính

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

- Trung tâm GDQP&AN hoạt động theo mô hình tự chủ theo Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

h) Công tác cơ sở vật chất

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra.

i) Công tác kết nối và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được, đẩy mạnh các hoạt động để đảm bảo đạt vượt mục tiêu đề ra, đồng thời điều chỉnh một số mục tiêu:

Trên đây là báo cáo về việc rà soát tình hình thực hiện Sứ mạng tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục và Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 (kèm theo các phụ lục tại báo cáo)/.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT; HT, các PHT;
- Các thành viên Ban rà soát;
- Hội nghị sơ kết;
- Lưu VT./.

TRƯỞNG BAN RÀ SOÁT

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Duy Quyết